THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

(Thực hiện từ 07/8/2023 đến hết ngày 13/01/2024)

Buổi sáng: Tiết 1-6 Buổi chiều: Tiết 7-12

Lớp	Tiết	Thứ Hai				Thứ Ba				Thứ Tư				Thứ Năm				Thứ Sáu				Thứ Bảy			
		Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên
DH23 A1	1-3	Luật XG MS & HCB	7-12 22-23	A101 A101	P.X.Thắng N.N.Dũng	Triết học M-L LS MTVN	7-13 16-21	A301 A101	H.T.Minh Đ.V.Hưng	Chữ CB MS & HCB	7-12 16-23	A101 A101	N.T.T.Hương N.N.Dũng	PP NCKH	7-15	A101	Đ.T.My	Triết học M-L LS MTVN	7-13 16-21	A301 A101	H.T.Minh Đ.V.Hưng	Luật XG MS & HCB	7-12 16-23	A101 A101	P.X.Thắng N.N.Dũng
	4-5	Luật XG MS & HCB	7-12 22-23	A101 A101	P.X.Thắng N.N.Dũng	Triết học M-L LS MTVN	7-13 16-21	A301 A101	H.T.Minh Đ.V.Hưng	Chữ CB MS & HCB	7-12 16-23	A101 A101	N.T.T.Hương N.N.Dũng	PP NCKH	7-15	A101	Đ.T.My	Triết học M-L LS MTVN	7-13 16-21	A301 A101	H.T.Minh Đ.V.Hưng	Luật XG MS & HCB	7-12 16-23	A101 A101	P.X.Thắng N.N.Dũng
	7-9					GDTC	11-16	Sân	H.M.Đồng					Hình họa	7-13	B201 B202 B203	N.Đ.Dương P.V.Tiến Đ.V.Trọng T.N.Hưng	Hình họa	7-13	B201 B202 B203	N.Đ.Dương P.V.Tiến Đ.V.Trọng T.N.Hưng	Hình họa	7-13	B201 B202 B203	N.Đ.Dương P.V.Tiến Đ.V.Trọng T.N.Hưng
	10-11					GDTC	17-22	Sân	H.M.Đồng					Hình họa	7-13	B201 B202 B203	N.Đ.Dương P.V.Tiến Đ.V.Trọng T.N.Hưng	Hình họa	7-13	B201 B202 B203	N.Đ.Dương P.V.Tiến Đ.V.Trọng T.N.Hưng	Hình họa	7-13	B201 B202 B203	N.Đ.Dương P.V.Tiến Đ.V.Trọng T.N.Hưng
DH23 A2	1-3	Luật XG LS MTVN MS & HCB	7-12 16-21 22-23	A102 A102 A102	V.V.Hiệp Đ.V.Hưng Đ.Hiền	Triết học M-L MS & HCB	7-13 16-23	A301 A102	H.T.Minh Đ.Hiền	Chữ CB	7-12	A102	V.T.H.Quỳnh	PP NCKH LS MTVN	7-15 16-21	A102 A102	L.T.Tiềm Đ.V.Hưng	Triết học M-L	7-13	A301	H.T.Minh	Luật XG MS & HCB	7-12 16-23	A102 A102	V.V.Hiệp Đ.Hiền
	4-5	Luật XG LS MTVN MS & HCB	7-12 16-21 22-23	A102 A102 A102	V.V.Hiệp Đ.V.Hưng Đ.Hiền	Triết học M-L MS & HCB	7-13 16-23	A301 A102	H.T.Minh Đ.Hiền	Chữ CB	7-12	A102	V.T.H.Quỳnh	PP NCKH LS MTVN	7-15 16-21	A102 A102	L.T.Tiềm Đ.V.Hưng	Triết học M-L	7-13	A301	H.T.Minh	Luật XG MS & HCB	7-12 16-23	A102 A102	V.V.Hiệp Đ.Hiền
	7-9					GDTC	17-22	Sân	H.M.Đồng					Hình họa	7-13	B204 B301 B302	N.Đ.Dương P.V.Tiến Đ.V.Trọng T.N.Hưng	Hình họa	7-13	B204 B301 B302	N.Đ.Dương P.V.Tiến Đ.V.Trọng T.N.Hưng	Hình họa	7-13	B204 B301 B302	N.Đ.Dương P.V.Tiến Đ.V.Trọng T.N.Hưng
	10-11					GDTC	11-16	Sân	H.M.Đồng					Hình họa	7-13	B204 B301 B302	N.Đ.Dương P.V.Tiến Đ.V.Trọng T.N.Hưng	Hình họa	7-13	B204 B301 B302	N.Đ.Dương P.V.Tiến Đ.V.Trọng T.N.Hưng	Hình họa	7-13	B204 B301 B302	N.Đ.Dương P.V.Tiến Đ.V.Trọng T.N.Hưng
DH23 A3	1-3	Luật XG	16-22	A103	P.X.Thắng	Triết học M-L LS MTVN	16-22 7-12	A301 A101	H.T.Minh Đ.V.Hưng	Chữ CB MS & HCB	16-21 7-15	A103 A103	N.T.T.Hương N.N.Dũng	PP NCKH	16-22	A103	Đ.T.My	Triết học M-L LS MTVN	16-22 7-12	A301 A101	H.T.Minh Đ.V.Hưng	Luật XG MS & HCB PP NCKH	16-20 7-15 21-22	A103 A103 A103	P.X.Thắng N.N.Dũng Đ.T.My
	4-5	Luật XG	16-22	A103	P.X.Thắng	Triết học M-L LS MTVN	16-22 7-12	A301 A101	H.T.Minh Đ.V.Hưng	Chữ CB MS & HCB	16-21 7-15	A103 A103	N.T.T.Hương N.N.Dũng	PP NCKH	16-22	A103	Đ.T.My	Triết học M-L LS MTVN	16-22 7-12	A301 A101	H.T.Minh Đ.V.Hưng	Luật XG MS & HCB PP NCKH	16-20 7-15 21-22	A103 A103 A103	P.X.Thắng N.N.Dũng Đ.T.My
	7-9									GDTC	11-16	Sân	H.M.Đồng	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	N.V.Bình L.V.Duẩn Đ.V.Trọng D.N.Thuật	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	N.V.Bình L.V.Duẩn Đ.V.Trọng D.N.Thuật	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	N.V.Bình L.V.Duẩn Đ.V.Trọng D.N.Thuật
	10-11									GDTC	17-22	Sân	H.M.Đồng	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	N.V.Bình L.V.Duẩn Đ.V.Trọng D.N.Thuật	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	N.V.Bình L.V.Duẩn Đ.V.Trọng D.N.Thuật	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	N.V.Bình L.V.Duẩn Đ.V.Trọng D.N.Thuật
DH23 A4	1-3	Luật XG LS MTVN	16-22 7-12	A104 A104	L.V.Cường Đ.V.Hưng	Triết học M-L MS & HCB	16-22 7-15	A301 A102	H.T.Minh N.H.Việt	Chữ CB	16-21	A104	V.T.H.Quỳnh	PP NCKH LS MTVN	16-22 7-12	A104 A104	L.T.Tiềm Đ.V.Hưng	Triết học M-L	16-22	A301	H.T.Minh	Luật XG MS & HCB PP NCKH	16-20 7-15 21-22	A104 A104 A104	L.V.Cường V.T.H.Quỳnh L.T.Tiềm
	4-5	Luật XG LS MTVN	16-22 7-12	A104 A104	L.V.Cường Đ.V.Hưng	Triết học M-L MS & HCB	16-22 7-15	A301 A102	H.T.Minh N.H.Việt	Chữ CB	16-21	A104	V.T.H.Quỳnh	PP NCKH LS MTVN	16-22 7-12	A104 A104	L.T.Tiềm Đ.V.Hưng	Triết học M-L	16-22	A301	H.T.Minh	Luật XG MS & HCB PP NCKH	16-20 7-15 21-22	A104 A104 A104	L.V.Cường V.T.H.Quỳnh L.T.Tiềm
	7-9									GDTC	17-22	Sân	H.M.Đồng	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	N.V.Bình L.V.Duẩn Đ.V.Trọng D.N.Thuật	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	N.V.Bình L.V.Duẩn Đ.V.Trọng D.N.Thuật	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	N.V.Bình L.V.Duẩn Đ.V.Trọng D.N.Thuật
	10-11									GDTC	11-16	Sân	H.M.Đồng	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	N.V.Bình L.V.Duẩn Đ.V.Trọng D.N.Thuật	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	N.V.Bình L.V.Duẩn Đ.V.Trọng D.N.Thuật	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	N.V.Bình L.V.Duẩn Đ.V.Trọng D.N.Thuật
DH23 A9	1-3	Triết học M-L MS & HCB	16-22 7-15	A301 A108	Đ.Q.Phương Lê Huy	Chữ CB	16-21	A103	V.T.H.Quỳnh	Luật XG LS MTVN	16-22 7-14	A108 A108	L.V.Duẩn Đ.V.Hưng	Triết học M-L	16-22	A301	Đ.Q.Phương	Luật XG MS & HCB PP NCKH	16-20 7-15 21-22	A103 A103 A103	L.V.Duẩn Lê Huy Đ.T.My	PP NCKH LS MTVN	16-22 7-10	A108 A108	Đ.T. My Đ.V.Hưng
	4-5	Triết học M-L MS & HCB	16-22 7-15	A301 A108	Đ.Q.Phương Lê Huy	Chữ CB	16-21	A103	V.T.H.Quỳnh	Luật XG LS MTVN	16-22 7-14	A108 A108	L.V.Duẩn Đ.V.Hưng	Triết học M-L	16-22	A301	Đ.Q.Phương	Luật XG MS & HCB PP NCKH	16-20 7-15 21-22	A103 A103 A103	L.V.Duẩn Lê Huy Đ.T.My	PP NCKH LS MTVN	16-22 7-10	A108 A108	Đ.T. My Đ.V.Hưng
	7-9	Hình họa	15-22	A217	N.V.Hà N.N.Dũng	Hình họa	15-22	A217	N.V.Hà N.N.Dũng	Hình họa	15-22	A217	N.V.Hà N.N.Dũng					GDTC	11-16	Sân	H.M.Đồng				
	10-11	Hình họa	15-22	A217	N.V.Hà N.N.Dũng	Hình họa	15-22	A217	N.V.Hà N.N.Dũng	Hình họa	15-22	A217	N.V.Hà N.N.Dũng					GDTC	17-22	Sân	H.M.Đồng				
DH23 A10	1-3	Triết học M-L Chữ CB	16-22 7-14	A301 A304	Đ.Q.Phương N.T.T.Hương	MS & HCB	7-15	A104	P.Q.Anh	Luật XG LS MTVN	7-10 16-21	A304 A304	L.V.Duẩn T.T. Biển	Triết học M-L MS & HCB	16-22 7-15	A301 A304	Đ.Q.Phương P.Q.Anh	Luật XG	7-14	A104	L.V.Duẩn	PPNCKH LS MTVN	7-15 16-21	A304 A304	Đ.T.My T.T. Biển
	4-5	Triết học M-L Chữ CB	16-22 7-14	A301 A304	Đ.Q.Phương N.T.T.Hương	MS & HCB	7-15	A104	P.Q.Anh	Luật XG LS MTVN	7-10 16-21	A304 A304	L.V.Duẩn T.T. Biển	Triết học M-L MS & HCB	16-22 7-15	A301 A304	Đ.Q.Phương P.Q.Anh	Luật XG	7-14	A104	L.V.Duẩn	PPNCKH LS MTVN	7-15 16-21	A304 A304	Đ.T.My T.T. Biển
	7-9	Hình họa	7-13	A217	N.V.Hà N.H.Việt	Hình họa	7-13	A217	N.V.Hà N.H.Việt	Hình họa	7-13	A217	N.V.Hà N.H.Việt					GDTC	17-22	Sân					
	10-11	Hình họa	7-13	A217	N.V.Hà N.H.Việt	Hình họa	7-13	A217	N.V.Hà N.H.Việt	Hình họa	7-13	A217	N.V.Hà N.H.Việt					GDTC	11-16	Sân					

Lớp	Tiết	Thứ Hai				Thứ Ba				Thứ Tư				Thứ Năm				Thứ Sáu				Thứ Bảy			
		Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên
DH22 A1	1-3	Hình họa	4-14	B201 B202 B203	P.H.Miên Đ.Q.Huy N.Q.Việt N.T.Anh	Hình họa	4-13	B201 B202 B203	P.H.Miên Đ.Q.Huy N.Q.Việt N.T.Anh	Chuyên ngành				TT HCM	4-12	A302	Đ.T.Loan	Chuyên ngành	4-5	Đi		Chuyên ngành			
										NtA	4-9	A204	N.S.Mai	GDTC (học chiều)	11-16	Sân	B.D.Hiếu	NtA		thực		NtA	4-9	A204	N.S.Mai
											10-15	A202	P.T.Anh					NtB		tế lấy			10-15	A202	P.T.Anh
											16-23	A202	P.T.Anh	MS & HTN	15-23	A108	N.T.Trang	NtC		tư			16-23	A202	P.T.Anh
		Ngoại ngữ	15-23	A108	N.T.Mai	MS & HTN	15-23	A301	N.T.Trang											liệu					
	4-5	Hình họa	4-14	B201 B202 B203	P.H.Miên Đ.Q.Huy N.Q.Việt N.T.Anh	Hình họa	4-13	B201 B202 B203	P.H.Miên Đ.Q.Huy N.Q.Việt N.T.Anh	NtB	4-9	A204	N.S.Mai	TT HCM	4-12	A302	Đ.T.Loan	NtB	4-9	A204	N.S.Mai	NtB	4-9	A204	N.S.Mai
											10-15	A203	M.T.A.Chi						10-15	A203	M.T.A.Chi		10-15	A203	M.T.A.Chi
											16-23	A203	T.M.Hương					MS & HTN	15-17	A204	N.T.Trang		16-23	A203	T.M.Hương
										NtC	4-9	A204	N.S.Mai	MS & HTN	15-23	A108	N.T.Trang					NtC	4-9	A204	N.S.Mai
											10-15	A204	H.T.Anh										10-15	A204	H.T.Anh
											16-23	A204	N.P.Chi	GDTC (học chiều)	17-22	Sân	B.D.Hiếu						16-23	A204	N.P.Chi
		Ngoại ngữ	15-23	A108	N.T.Mai	MS & HTN	15-23	A301	N.T.Trang	NtD	4-9	A303	H.T.Anh									NtD	4-9	A303	H.T.Anh
DH22 A2	1-3	Hình họa	4-14	B204 B301 B302	P.H.Miên Đ.Q.Huy N.Q.Việt N.T.Anh	Hình họa	4-13	B204 B301 B302	P.H.Miên Đ.Q.Huy N.Q.Việt N.T.Anh				L.V.Cường	TT HCM	4-12	A302	Đ.T.Loan	Chuyên ngành	4-5	Đi					L.V.Cường
											10-15	A205	N.P.Chi					NtD		thực			10-15	A205	N.P.Chi
											16-23	A205	H.T.Anh	MS & HTN	15-23	D218	C.N.Nga	NtE		tế lấy			16-23	A205	H.T.Anh
										NtE	4-9	A303	H.T.Anh					NtG		tư		NtE	4-9	A303	H.T.Anh
													L.V.Cường							liệu				L.V.Cường
											10-15	A206	N.T.H.Ánh	GDTC (học chiều)	17-22	Sân	B.D.Hiếu						10-15	A206	N.T.H.Ánh
											16-23	A206	N.T.H.Ánh	TT HCM	4-12	A302	Đ.T.Loan						16-23	A206	N.T.H.Ánh
	4-5	Hình họa	4-14	B204 B301 B302	P.H.Miên Đ.Q.Huy N.Q.Việt N.T.Anh	Hình họa	4-13	B204 B301 B302	P.H.Miên Đ.Q.Huy N.Q.Việt N.T.Anh	NtG	4-9	A303	H.T.Anh									NtG	4-9	A303	H.T.Anh
													L.V.Cường	MS & HTN	15-23	D218	C.N.Nga								L.V.Cường
											10-15	A207	N.T.T.Hương					MS & HTN	15-23	A108	C.N.Nga		10-15	A207	N.T.T.Hương
		MS & HTN	15-17	A302	P.H.Miên	Ngoại ngữ	14-22	A108	N.T.Mai		16-23	A207	N.T.T.Hương	GDTC (học chiều)	11-16	Sân	B.D.Hiếu						16-23	A207	N.T.T.Hương
DH22 A3	1-3	Hình họa	15-23	B201 B202 B203	N.V.Chung N.T.Long N.D.Sơn P.V.Tiến	Hình họa	14-23	B201 B202 B203	N.V.Chung N.T.Long N.D.Sơn P.V.Tiến	Chuyên ngành				TT HCM	14-22	A302	Đ.T.Loan	Chuyên ngành	22-23	Đi		Chuyên ngành			
										NtH	4-9	HT	H.T.Anh					NtH		thực		NtH	4-9	HT	H.T.Anh
													L.V.Cường	Ngoại ngữ	4-12	A108	N.T.Mai								L.V.Cường
											10-15	A204	T.M.Hương					GA	22-23	tế lấy			10-15	A204	T.M.Hương
		GDTC(học chiều)	11-16	Sân	B.D.Hiếu	MS & HTN	4-13	A302	N.T.Trang		16-23	A204	M.T.A.Chi							tư			16-23	A204	M.T.A.Chi
										GA	4-14	B106	N.L.Quyên							liệu		GA	4-14	B106	N.L.Quyên
												X104						SA	22-23					X104	
												X105		TT HCM	14-22	A302	Đ.T.Loan							X105	
	4-5	Hình họa	15-23	B201 B202 B203	N.V.Chung N.T.Long N.D.Sơn P.V.Tiến	Hình họa	14-23	B201 B202 B203	N.V.Chung N.T.Long N.D.Sơn P.V.Tiến		15-23	X105	P.T.Sơn										15-23	X105	P.T.Sơn
										HtA	4-8	B102	N.X.Khôi	Ngoại ngữ	4-12	A108	N.T.Thịnh					HtA	4-8	B102	N.X.Khôi
											9-23	B102	D.T.Quang					MS & HTN	4-14	A108			9-23	B102	D.T.Quang
		GDTC(học chiều)	17-22	Sân	B.D.Hiếu	MS & HTN	4-13	A302	N.T.Trang	SA	4-6	D219	N.T.Giang									SA	4-6	D219	N.T.Giang
											7-17	D113	P.T.Hương										7-17	D113	P.T.Hương
											18-23	X103	T.A.Tuấn										18-23	X103	T.A.Tuấn
										Hình họa (học chiều)	15-16	B201 B202 B203	N.V.Chung N.T.Long N.D.Sơn P.V.Tiến												
DH22 A4	1-3	Hình họa	15-23	B204 B301 B302	N.V.Chung N.T.Long N.D.Sơn P.V.Tiến	Hình họa	14-23	B204 B301 B302	N.V.Chung N.T.Long N.D.Sơn P.V.Tiến	Chuyên ngành				TT HCM	14-22	A302	Đ.T.Loan	Chuyên ngành	22	A214	V.T.Nhung	Chuyên ngành			
										ThtA	4-23	A210	Đ.T.Hương					ThtA	22	A214	V.T.Nhung	ThtA	4-17	A213	V.T.Nhung
														MS & HTN	4-13	D218	Đ.Q.Anh		23	A210	Đ.T.Hương		18-23	A211	B.Q.Khánh
		GDTC(học chiều)	17-22	Sân	B.D.Hiếu	Ngoại ngữ	4-12	A304	N.T.Mai	ThtB	4-17	A213	B.Q.Khánh					ThtB	22	A213	B.Q.Khánh	ThtB	4-23	A210	Đ.T.Hương
											18-23	A213	B.Q.Khánh						23	A211	Đ.T.Hương				L.T.A.Tuyết (Trg)
										ĐkA	4-6	E201	L.A.Vũ					ĐkA		Đi		ĐkA	4-6	E201	L.A.Vũ
											6-19	E103	V.H.Nhung							thực			6-19	E103	V.H.Nhung
											20-23	E103	P.H.Vân							tế			20-23	E103	P.H.Vân
	4-5	Hình họa	15-23	B204 B301 B302	N.V.Chung N.T.Long N.D.Sơn P.V.Tiến	Hình họa	14-23	B204 B301 B302	N.V.Chung N.T.Long N.D.Sơn P.V.Tiến	Hình họa (học chiều)	15-16	B204 B301 B302	N.V.Chung N.T.Long N.D.Sơn P.V.Tiến	TT HCM	14-22	A302	Đ.T.Loan								
														MS & HTN	4-13	D218	Đ.Q.Anh								
		GDTC(học chiều)	11-16	Sân	B.D.Hiếu	Ngoại ngữ	4-12	A304	N.T.Mai									MS & HTN	4-14	A301	Đ.Q.Anh				
DH21 A1 TC21 NtA	1-3	Chuyên ngành (học chiều) NtA NtB NtC NtD NtE NtG	1-16	Đi thực tế lấy tư liệu phục vụ sáng tác chuyên ngành		Chuyên ngành NtA	1-3 4-10 11-13 14-20	A303 A202 A201 A208	T.M.Trung V.D.Quân V.D.Quân T.M.Trung	Hình họa	1-9	B303 B304 B401	N.Đ.Lâm H.S.Tú N.D.Sơn	Hình họa	1-9	B303 B304 B401	N.Đ.Lâm H.S.Tú N.D.Sơn	Chuyên ngành NtA	1-3 4-10 11-13 14-20	A303 A202 A201 A208	T.M.Trung V.D.Quân V.D.Quân T.M.Trung	LS ĐCS VN	1-9	A301	T.B.Tăng
														GDTC (học chiều)	4-6	Sân	H.M.Đồng								
						NtB	1-3 4-10 11-13 14-20	A303 A203 A201 A206	T.M.Trung N.Đ.Long V.D.Quân V.T.Hoài	Chuyên ngành (học chiều) NtA NtB NtC	1-16	Đi lấy tư liệu		Hình họa	1-9	B303 B304 B401	N.Đ.Lâm H.S.Tú N.D.Sơn	NtB	1-3 4-10 11-13 14-20	A303 A203 A201 A206	T.M.Trung N.Đ.Long V.D.Quân V.T.Hoài	Tâm lý STNT GDTC (học chiều)	11-19 4-6	A301 Sân	Q.T.Quế H.M.Đồng
														GDTC (học chiều)	7-9	Sân	H.M.Đồng								
	4-5					NtC	1-3 4-10 11-13 14-20	A303 A208 A201 A207	T.M.Trung T.M.Trung V.D.Quân V.D.Quân	Hình họa	1-9	B402 B403 B404	N.Đ.Lâm H.S.Tú N.D.Sơn	Hình họa	1-9	B402 B403 B404	N.Đ.Lâm H.S.Tú N.D.Sơn	NtC	1-3 4-10 11-13 14-20	A204 A205 A207 A209	N.T.T.Linh V.N.Hà Đ.T.Hưng Đ.T.Hưng	LS ĐCS VN	1-9	A301	T.B.Tăng
DH21 A2 TC21 NtA	1-3	Hình họa	1-9	B303 B304 B401 B402 B403 B404	N.Đ.Lâm H.S.Tú N.D.Sơn					Chuyên ngành (học chiều) NtD NtE NtG	1-16	Đi lấy tư liệu		GDTC (học chiều)	7-9	Sân	H.M.Đồng					Tâm lý STNT GDTC (học chiều)	11-19 7-9	A301 Sân	Q.T.Quế H.M.Đồng
						NtD	1-3 4-10 11-13 14-20	A204 A205 A209 A202	N.T.T.Linh V.N.Hà Đ.T.Hưng N.Đ.Long					Hình họa	1-9	B303 B304 B401	N.Đ.Lâm H.S.Tú N.D.Sơn	NtD	1-3 4-10 11-13 14-20	A204 A205 A209 A202	N.T.T.Linh V.N.Hà Đ.T.Hưng N.Đ.Long	LS ĐCS VN	1-9	A301	T.B.Tăng
	4-5					NtE	1-3 4-10 11-13 14-20	A204 A206 A209 A205	N.T.T.Linh B.T.Dũng Đ.T.Hưng B.T.Dũng					GDTC (học chiều)	4-6	Sân	H.M.Đồng	NtE	1-3 4-10 11-13 14-20	A204 A206 A209 A205	N.T.T.Linh B.T.Dũng Đ.T.Hưng B.T.Dũng	Tâm lý STNT GDTC (học chiều)	11-19 4-6	A301 Sân	Q.T.Quế H.M.Đồng
						NtG	1-3 4-10 11-13 14-20	A204 A207 A209 A203	N.T.T.Linh M.T.A.Chi Đ.T.Hưng M.T.A.Chi									NtG	1-3 4-10 11-13 14-20	A204 A207 A209 A203	N.T.T.Linh M.T.A.Chi Đ.T.Hưng M.T.A.Chi				

Lớp	Tiết	Thứ Hai				Thứ Ba				Thứ Tư				Thứ Năm				Thứ Sáu				Thứ Bảy			
		Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên
DH21 A3 TC21 HtA, NtA	1-3	Chuyên ngành (học chiều) ĐkA HtA SA Hình họa	1-16 11-19	Đi thực tế lấy tư liệu phục vụ sáng tác chuyên ngành B303 B304 B401	 N.Đ.Lâm Đ.Q.Huy N.K.Dũng	Chuyên ngành ĐkA HtA SA	1-2 3-8 8-13 13-20 1-10 11-13 14-20 1-3 4-8 9-14 15-20	E201 E1 E1 E1 B103 B103 B103 D219 D113 X103	P.H.Vân L.A.Vũ N.T.Long V.H.Nhung H.V.Tùng N.B.Hoàng H.V.Tùng N.T.Giang P.T.Hương T.A.Tuấn P.T.Hương	Hình họa GDTC (học chiều)	11-19 4-6	B303 B304 B401 Sân	N.Đ.Lâm Đ.Q.Huy N.K.Dũng H.M.Đồng	Hình họa Chuyên ngành (học chiều) ĐkA HtA SA	11-19 1-16	B303 B304 B401 Đi lấy tư liệu	N.Đ.Lâm Đ.Q.Huy N.K.Dũng	Chuyên ngành ĐkA HtA SA GDTC (học chiều)	1-2 3-8 8-13 13-20 1-10 11-13 14-20 1-3 4-8 9-14 15-20 4-6	E201 E1 E1 E1 B103 B103 B103 D219 D113 X103 Sân	P.H.Vân L.A.Vũ N.T.Long V.H.Nhung H.V.Tùng N.B.Hoàng H.V.Tùng N.T.Giang P.T.Hương T.A.Tuấn P.T.Hương H.M.Đồng	LS ĐCS VN Tâm lý STNT	11-19 1-9	A302 A302	T.B.Tăng Q.T.Quế
	4-5									Hình họa GDTC (học chiều)	11-19 7-9	B303 B304 B401 Sân	N.Đ.Lâm Đ.Q.Huy N.K.Dũng H.M.Đồng	Hình họa Chuyên ngành (học chiều) ĐkA HtA SA	11-19 1-16	B303 B304 B401 Đi lấy tư liệu	N.Đ.Lâm Đ.Q.Huy N.K.Dũng	Chuyên ngành ĐkA HtA SA GDTC (học chiều)	1-2 3-8 8-13 13-20 1-10 11-13 14-20 1-3 4-8 9-14 15-20 7-9	E201 E1 E1 E1 B103 B103 B103 D219 D113 X103 Sân	P.H.Vân L.A.Vũ N.T.Long V.H.Nhung H.V.Tùng N.B.Hoàng H.V.Tùng N.T.Giang P.T.Hương T.A.Tuấn P.T.Hương H.M.Đồng	LS ĐCS VN Tâm lý STNT	11-19 1-9	A302 A302	T.B.Tăng Q.T.Quế
DH21 A4 TC21 ThtA	1-3	Chuyên ngành (học chiều) ThtA ThtB ThtC Hình họa	1-16 1-16 1-16 11-19	A303 A213 A210 B402 B403 B404	V.C.Công N.D.Huyền T.T.Hiền N.Đ.Lâm Đ.Q.Huy N.K.Dũng	Chuyên ngành ThtA ThtB ThtC (học chiều)	1-12 18-20 1-20 A211 A212	A211 A211 A210 N.T.T.Hà T.T.Hiền Đ.T.Hương T.T.Hiền	Hình họa GDTC (học chiều)	11-19 7-9	B402 B403 B404 Sân	N.Đ.Lâm Đ.Q.Huy N.K.Dũng H.M.Đồng	Hình họa Chuyên ngành (học chiều) ThtA ThtB ThtC	11-19 1-16 1-12 1-16	B402 B403 B404 A210 A212 A213	N.Đ.Lâm Đ.Q.Huy N.K.Dũng T.T.Hiền N.T.T.Hà V.T.Nhung	Chuyên ngành ThtA ThtB ThtC GDTC (học chiều)	1-20 1-18 19-20 1-17 18-20 7-9	A212 A210 A303 A213 A211 A212 Sân	N.H.Giang T.T.Hiền N.T.Huyền V.T.Nhung T.T.Hiền H.M.Đồng	LS ĐCS VN Tâm lý STNT	11-19 1-9	A302 A302	T.B.Tăng Q.T.Quế
	4-5									Hình họa GDTC (học chiều)	11-19 4-6	B402 B403 B404 Sân	N.Đ.Lâm Đ.Q.Huy N.K.Dũng H.M.Đồng					Chuyên ngành ThtA ThtB ThtC GDTC (học chiều)	1-20 1-18 19-20 1-17 18-20 4-6	A212 A210 A303 A213 A211 A212 Sân	N.H.Giang T.T.Hiền N.T.Huyền V.T.Nhung T.T.Hiền H.M.Đồng	LS ĐCS VN Tâm lý STNT	11-19 1-9	A302 A302	T.B.Tăng Q.T.Quế
DH20 A5	1-3	Chuyên ngành ĐhA	1-4 4-20	A109 A109	L.A.Tư K.D.Thu	Chuyên ngành (học chiều) ĐhA ĐhB ĐhC Hình họa	1-20 5-9	Đi thực tế lấy tư liệu phục vụ sáng tác CN B303 B304 B401	 Đ.T.T.Hiền N.T.Long H.S.Tú	Mỹ học	10-19	A301	N.T.Hải	Chuyên ngành ĐhA	1-4 4-20	A109 A109	L.A.Tư K.D.Thu	Hình họa	1-9	B303 B304 B401	Đ.T.T.Hiền N.T.Long H.S.Tú	Hình họa ĐL VHVN của Đảng	1-9 11-15	B303 B304 B401 D218	Đ.T.T.Hiền N.T.Long H.S.Tú N.X.Hồng
	4-6	ĐhB ĐhC ĐhD ĐhE ĐhG	1-20 1-20 1-9 9-15 16-20 1-20 1-9 9-20	A110 A113 A114 A114 A114 A115 A116 A116	H.H.Yến B.Q.Hoa B.D.Ly N.Q.Trung N.G.Hưng N.T.Hương P.T.Duyên N.T.T.Quyên																				
DH20 A6	1-3					Chuyên ngành (học chiều) ĐhD ĐhE ĐhG Hình họa	1-20 5-9	Đi thực tế lấy tư liệu B402 B403 B404	 Đ.T.T.Hiền N.T.Long H.S.Tú	Mỹ học	10-19	A301	N.T.Hải					Hình họa	1-9	B402 B403 B404	Đ.T.T.Hiền N.T.Long H.S.Tú	Hình họa ĐL VHVN của Đảng	1-9 11-15	B402 B403 B404 D218	Đ.T.T.Hiền N.T.Long H.S.Tú N.X.Hồng
	4-6																								
DH20 A7	1-3	Chuyên ngành ThtD ĐhH	1-20 1-15 16-20	A214 A117 A117	C.B.Hằng N.T.Kiên Lê Huy	Chuyên ngành (học chiều) ThtD ĐhH Hình họa Mỹ học	1-5 6-20 1-20 15-19 1-10	A214 P.Tin Đi thực tế B303 B304 B401 D218	Đ.T.Hương T.H.Minh N.H.Việt N.V.Bình B.H.Mỹ N.T.Hải	ĐL VHVN của Đảng	1-5	A302	Đ.T.My	Chuyên ngành ThtD ĐhH	1-5 6-20 1-15 16-20	A211 A211 A117 A117	Q.T.Hiệp Đ.T.Hương N.T.Kiên Lê Huy	Hình họa	11-19	B303 B304 B401	N.H.Việt N.V.Bình B.H.Mỹ	Hình họa	11-19	B303 B304 B401	N.H.Việt N.V.Bình B.H.Mỹ
	4-6																								
DH20 A8	1-3	Chuyên ngành TdA	1-20	A218 X101	N.A.Tuấn	Chuyên ngành (học chiều) TdA	1-20	Đi thực tế		ĐL VHVN của Đảng	1-5	A302	Đ.T.My	Chuyên ngành TdA	1-20	A218 X101	N.A.Tuấn	Hình họa	11-19	B402 B403	N.H.Việt N.V.Bình	Hình họa	11-19	B402 B403	N.H.Việt N.V.Bình
	4-6	TdB ĐcA	1-20 1-9 10-20	A215 X102 D302 D302	T.T.Duy N.N.Quân N.N.Quân Đ.Q.Hòa	TdB ĐcA Hình họa Mỹ học	 15-19 1-10	 B402 B403 B404 D218	 N.H.Việt N.V.Bình B.H.Mỹ N.T.Hải					TdB ĐcA	1-20 1-9 10-20	A215 X102 D302 D302	T.T.Duy N.N.Quân N.N.Quân Đ.Q.Hòa			B404	B.H.Mỹ			B404	B.H.Mỹ

Lớp	Tiết	Thứ Hai				Thứ Ba				Thứ Tư				Thứ Năm				Thứ Sáu				Thứ Bảy			
		Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên
DH19 A5 A6 A7 A8	1-3					Chuyên ngành ĐhD ĐhE ĐhG ĐhH Đhl TdA TdB ĐcA TsA SA GA	 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-14 15-20 1-5 6-10 11-15 16-20 1-3 4-20 1-10 11-20	 A109 A110 A113 A114 A115 A218 X101 A217 X102 D302 D302 B105 B105 B105 B105 D219 D113 X103 D119 D119	 T.T.T.Hiền Lê Huy N.K.Chi L.T.A.Tư N.G.Hưng Đ.Đ.Tuyến C.Q.Thùy N.N.Quân N.N.Quân Đ.Q.Hòa Đ.Đ.Hưng N.H.Ly V.K.Anh T.T.Hồng T.A.Tuấn N.T.Giang N.M.Thắm P.T.Sơn	Chuyên ngành ThtC	1-20	A303	V.C.Công	Chuyên ngành ĐhD ĐhE ĐhG ĐhH Đhl TdA TdB ĐcA TsA SA GA	 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20	Đi thực tế lấy tư liệu		Chuyên ngành ĐhD ĐhE ĐhG ĐhH Đhl TdA TdB ĐcA TsA SA GA ThtC	 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-14 15-20 1-5 6-10 11-15 16-20 1-3 4-20 1-10 11-20 1-20	 A109 A110 A113 A114 A115 A218 X101 A217 X102 D302 D302 B105 B105 B105 B105 D219 D113 X103 D119 D119 A303	 T.T.T.Hiền Lê Huy N.K.Chi L.T.A.Tư N.G.Hưng Đ.Đ.Tuyến C.Q.Thùy N.N.Quân N.N.Quân Đ.Q.Hòa Đ.Đ.Hưng N.H.Ly V.K.Anh T.T.Hồng T.A.Tuấn N.T.Giang N.M.Thắm P.T.Sơn V.C.Công	Chuyên ngành ThtC	1-8 8-20	A214 A214	Đ.T.Hương V.C.Công
LT23 A1	1-5	Chuyên ngành ĐhA	7-20							Chuyên ngành (cả ngày) ĐhA ĐhB ĐL VHVN của Đảng Học ghép với DH20A7	7-19	Đi thực tế lấy tư liệu		Chuyên ngành ĐhA ĐhB	7-20			Hình họa PP NCKH Học ghép với TC23A1 (STT1-8), A2 (STT9-17)	11-19	B303 B304 B401 B402 B403 B404	N.H.Việt N.V.Bình B.H.Mỹ	Hình họa	11-19	B303 B304 B401 B402 B403 B404	N.H.Việt N.V.Bình B.H.Mỹ
LT22 A1	1-5					Chuyên ngành ĐhA	1-6 6-9 9-12 12-15 16-20	A116 A116 A116 A116 A116	L.P.Lan Q.T.H.Lê L.P.Lan N.T.L.Nga Đ.M.Vũ N.Đ.Thuận L.P.Lan N.H.Yến L.P.Lan N.T.L.Nga									Chuyên ngành ĐhA	1-6 6-9 9-12 12-15 16-20	A116 A116 A116 A116 A116	L.P.Lan Q.T.H.Lê L.P.Lan N.T.L.Nga Đ.M.Vũ N.Đ.Thuận L.P.Lan N.H.Yến L.P.Lan N.T.L.Nga	Chuyên ngành (cả ngày) ĐhA	1-16	Đi thực tế lấy tư liệu	

	THÁNG 8 - 2023				THÁNG 9 - 2023				THÁNG 10 - 2023					THÁNG 11 - 2023				THÁNG 12 - 2023				THÁNG 1- 2024	
Tuần theo Học kỳ I (2023-2024)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
Ngày đầu tuần (Thứ Hai)	*7*	*14*	*21*	*28*	*4*	*11*	*18*	*25*	*2*	*9*	*16*	*23*	*30*	*6*	*13*	*20*	*27*	*4*	*11*	*18*	*25*	*1*	*8*

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Hùng Cường

THỜI KHÓA BIỂU HỌC KỲ I NĂM HỌC 2023-2024

(Thực hiện từ 07/8/2023 đến hết ngày 13/01/2024)

Buổi sáng: Tiết 1-6 Buổi chiều: Tiết 7-12

Lớp	Tiết	Thứ Hai				Thứ Ba				Thứ Tư				Thứ Năm				Thứ Sáu				Thứ Bảy			
		Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên
DH23 A5	7-9	Luật XG MS & HCB	7-12 22-23	A101 A101	V.V.Hiệp P.T.Hạnh	Triết học M-L LS MTVN	7-13 16-21	A301 A101	N.T.Tươi Đ.V.Hưng	Chữ CB MS & HCB	7-12 16-23	A101 A101	V.T.H.Quỳnh P.T.Hạnh	PP NCKH	7-15	A101	P.T.H.Giang	Triết học M-L LS MTVN	7-13 16-21	A301 A101	N.T.Tươi Đ.V.Hưng	Luật XG MS & HCB	7-12 16-23	A101 A101	V.V.Hiệp P.T.Hạnh
	10-11	Luật XG MS & HCB	7-12 22-23	A101 A101	V.V.Hiệp P.T.Hạnh	Triết học M-L LS MTVN	7-13 16-21	A301 A101	N.T.Tươi Đ.V.Hưng	Chữ CB MS & HCB	7-12 16-23	A101 A101	V.T.H.Quỳnh P.T.Hạnh	PP NCKH	7-15	A101	P.T.H.Giang	Triết học M-L LS MTVN	7-13 16-21	A301 A101	N.T.Tươi Đ.V.Hưng	Luật XG MS & HCB	7-12 16-23	A101 A101	V.V.Hiệp P.T.Hạnh
	1-3					GDTC	11-16	Sân	Đ.L.Phương					Hình họa	7-13	B201 B202 B203	N.V.Chung N.Đ.Dương P.X.Khánh N.X.Lân	Hình họa	7-13	B201 B202 B203	N.V.Chung N.Đ.Dương P.X.Khánh N.X.Lân	Hình họa	7-13	B201 B202 B203	N.V.Chung N.Đ.Dương P.X.Khánh N.X.Lân
	4-5					GDTC	17-22	Sân	Đ.L.Phương					Hình họa	7-13	B201 B202 B203	N.V.Chung N.Đ.Dương P.X.Khánh N.X.Lân	Hình họa	7-13	B201 B202 B203	N.V.Chung N.Đ.Dương P.X.Khánh N.X.Lân	Hình họa	7-13	B201 B202 B203	N.V.Chung N.Đ.Dương P.X.Khánh N.X.Lân
DH23 A6	7-9	Luật XG LS MTVN MS & HCB	7-12 16-21 22-23	A102 A102 A102	T.T.Thành L.T.Hương P.Q.Anh	Triết học M-L MS & HCB	7-13 16-23	A301 A102	N.T.Tươi P.Q.Anh	Chữ CB	7-12	A102	N.T.T.Anh	PP NCKH LS MTVN	7-15 16-21	A102 A102	N.T.H.Giang L.T.Hương	Triết học M-L	7-13	A301	N.T.Tươi	Luật XG MS & HCB	7-12 16-23	A102 A102	T.T.Thành P.Q.Anh
	10-11	Luật XG LS MTVN MS & HCB	7-12 16-21 22-23	A102 A102 A102	T.T.Thành L.T.Hương P.Q.Anh	Triết học M-L MS & HCB	7-13 16-23	A301 A102	N.T.Tươi P.Q.Anh	Chữ CB	7-12	A102	N.T.T.Anh	PP NCKH LS MTVN	7-15 16-21	A102 A102	N.T.H.Giang L.T.Hương	Triết học M-L	7-13	A301	N.T.Tươi	Luật XG MS & HCB	7-12 16-23	A102 A102	T.T.Thành P.Q.Anh
	1-3					GDTC	17-22		Đ.L.Phương					Hình họa	7-13	B204 B301 B302	N.V.Chung N.Đ.Dương P.X.Khánh N.X.Lân	Hình họa	7-13	B204 B301 B302	N.V.Chung N.Đ.Dương P.X.Khánh N.X.Lân	Hình họa	7-13	B204 B301 B302	N.V.Chung N.Đ.Dương P.X.Khánh N.X.Lân
	4-5					GDTC	11-16		Đ.L.Phương					Hình họa	7-13	B204 B301 B302	N.V.Chung N.Đ.Dương P.X.Khánh N.X.Lân	Hình họa	7-13	B204 B301 B302	N.V.Chung N.Đ.Dương P.X.Khánh N.X.Lân	Hình họa	7-13	B204 B301 B302	N.V.Chung N.Đ.Dương P.X.Khánh N.X.Lân
DH23 A7	7-9	Luật XG	16-22	A103	V.V.Hiệp	Triết học M-L LS MTVN	16-22 7-12	A301 A101	Đ.Q.Phương Đ.V.Hưng	Chữ CB MS & HCB	16-21 7-15	A103 A103	N.T.T.Hương Lê Huy	PP NCKH	16-22	A103	L.T.Tiềm	Triết học M-L LS MTVN	16-22 7-12	A301 A101	Đ.Q.Phương Đ.V.Hưng	Luật XG MS & HCB PP NCKH	16-20 7-15 21-22	A103 A103 A103	L.T.Tiềm
	10-11	Luật XG	16-22	A103	V.V.Hiệp	Triết học M-L LS MTVN	16-22 7-12	A301 A101	Đ.Q.Phương Đ.V.Hưng	Chữ CB MS & HCB	16-21 7-15	A103 A103	N.T.T.Hương Lê Huy	PP NCKH	16-22	A103	L.T.Tiềm	Triết học M-L LS MTVN	16-22 7-12	A301 A101	Đ.Q.Phương Đ.V.Hưng	Luật XG MS & HCB PP NCKH	16-20 7-15 21-22	A103 A103 A103	L.T.Tiềm
	1-3					GDTC	11-16	Sân	Đ.L.Phương	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng
	4-5					GDTC	17-22	Sân	Đ.L.Phương	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng	Hình họa	15-21	B201 B202 B203	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng
DH23 A8	7-9	Luật XG LS MTVN	16-22 7-12	A104 A104	T.T.Thành Đ.V.Hưng	Triết học M-L MS & HCB	16-22 7-15	A301 A102	Đ.Q.Phương P.T.Hạnh	Chữ CB	16-21	A104	N.T.T.Anh	PP NCKH LS MTVN	16-22 7-12	A104 A104	N.T.H.Giang Đ.V.Hưng	Triết học M-L	16-22	A301	Đ.Q.Phương	Luật XG MS & HCB PP NCKH	16-20 7-15 21-22	A104 A104 A104	T.T.Thành P.T.Hạnh N.T.H.Giang
	10-11	Luật XG LS MTVN	16-22 7-12	A104 A104	T.T.Thành Đ.V.Hưng	Triết học M-L MS & HCB	16-22 7-15	A301 A102	Đ.Q.Phương P.T.Hạnh	Chữ CB	16-21	A104	N.T.T.Anh	PP NCKH LS MTVN	16-22 7-12	A104 A104	N.T.H.Giang Đ.V.Hưng	Triết học M-L	16-22	A301	Đ.Q.Phương	Luật XG MS & HCB PP NCKH	16-20 7-15 21-22	A104 A104 A104	T.T.Thành P.T.Hạnh N.T.H.Giang
	1-3					GDTC	17-22	Sân	Đ.L.Phương	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng
	4-5					GDTC	11-16	Sân	Đ.L.Phương	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng	Hình họa	15-21	B204 B301 B302	L.V.Khuy P.X.Khánh N.K.Dũng
TC23 A1	7-9	Triết học M-L MS & HCB	16-22 7-15	A301 A108	N.T.Tươi K.T.Huệ	Chữ CB Ngoại ngữ	16-21 7-12	A103 A103	V.T.H.Quỳnh N.T.Mai	Luật XG LS MTVN	16-22 7-14	A108 A108	V.V.Hiệp Đ.V.Hưng	Triết học M-L Ngoại ngữ	16-22 7-12	A301 A108	N.T.Tươi N.T.Mai	Luật XG MS & HCB PP NCKH	16-20 7-15 21-22	A103 A103 A103	V.V.Hiệp K.T.Huệ Đ.T.My	PP NCKH LS MTVN	16-22 7-10	A108 A108	Đ.T.My Đ.V.Hưng
	10-11	Triết học M-L MS & HCB	16-22 7-15	A301 A108	N.T.Tươi K.T.Huệ	Chữ CB Ngoại ngữ	16-21 7-12	A103 A103	V.T.H.Quỳnh N.T.Mai	Luật XG LS MTVN	16-22 7-14	A108 A108	V.V.Hiệp Đ.V.Hưng	Triết học M-L Ngoại ngữ	16-22 7-12	A301 A108	N.T.Tươi N.T.Mai	Luật XG MS & HCB PP NCKH	16-20 7-15 21-22	A103 A103 A103	V.V.Hiệp K.T.Huệ Đ.T.My	PP NCKH LS MTVN	16-22 7-10	A108 A108	Đ.T.My Đ.V.Hưng
	1-3	Hình họa	15-22	C401 C402 C403	N.Đ.Dương Đ.V.Trọng	Hình họa	15-22	C401 C402 C403	N.Đ.Dương Đ.V.Trọng	Hình họa	15-22	C401 C402 C403	N.Đ.Dương Đ.V.Trọng					GDTC	11-16	Sân	Đ.L.Phương				
	4-5	Hình họa	15-22	C401 C402 C403	N.Đ.Dương Đ.V.Trọng	Hình họa	15-22	C401 C402 C403	N.Đ.Dương Đ.V.Trọng	Hình họa	15-22	C401 C402 C403	N.Đ.Dương Đ.V.Trọng					GDTC	17-22	Sân	Đ.L.Phương				

Lớp	Tiết	Thứ Hai				Thứ Ba				Thứ Tư				Thứ Năm				Thứ Sáu				Thứ Bảy			
		Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên	Môn học	Tuần	Phòng	Giảng viên
TC23 A2	7-9	Triết học M-L Chữ CB	16-22 7-14	A301 A301	N.T.Tươi N.H.My	MS & HCB Ngoại ngữ	7-15 16-21	A104 A104	P.Q.Anh T.T.T.Hà	Luật XG LS MTVN	7-10 16-21	A304 A304	L.V.Cường Đ.V.Hưng	Triết học M-L MS & HCB	16-22 7-15	A301 A304	N.T.Tươi P.Q.Anh	Luật XG Ngoại ngữ	7-14 16-21	A104 A104	L.V.Cường T.T.T.Hà	PPNCKH LS MTVN	7-15 16-21	A304 A304	Đ.T.My Đ.V.Hưng
	10-11	Triết học M-L Chữ CB	16-22 7-14	A301 A301	N.T.Tươi N.H.My	MS & HCB Ngoại ngữ	7-15 16-21	A104 A104	P.Q.Anh T.T.T.Hà	Luật XG LS MTVN	7-10 16-21	A304 A304	L.V.Cường Đ.V.Hưng	Triết học M-L MS & HCB	16-22 7-15	A301 A304	N.T.Tươi P.Q.Anh	Luật XG Ngoại ngữ	7-14 16-21	A104 A104	L.V.Cường T.T.T.Hà	PPNCKH LS MTVN	7-15 16-21	A304 A304	Đ.T.My Đ.V.Hưng
	1-3	Hình họa	7-13	C401 C402 C403	T.T.Thành L.V.Huyền Đ.Q.Hòa	Hình họa	7-13	C401 C402 C403	T.T.Thành L.V.Huyền Đ.Q.Hòa	Hình họa	7-13	C401 C402 C403	T.T.Thành L.V.Huyền Đ.Q.Hòa					GDTC	17-22	Sân	Đ.L.Phương				
	4-5	Hình họa	7-13	C401 C402 C403	N.Đ.Dương Đ.V.Trọng T.T.Thành L.V.Huyền	Hình họa	7-13	C401 C402 C403	N.Đ.Dương Đ.V.Trọng T.T.Thành L.V.Huyền	Hình họa	7-13	C401 C402 C403	N.Đ.Dương Đ.V.Trọng T.T.Thành L.V.Huyền					GDTC	11-16	Sân	Đ.L.Phương				
TC23 A3	7-9	Triết học M-L Chữ CB	7-13 16-21	A302 A108	H.T.Minh V.T.Q.Hương	MS & HCB Ngoại ngữ	16-23 7-12	A304 A108	P.T.Hạnh C.Thủy	Luật XG LS MTVN	16-22 7-14	A301 A301	L.V.Duẩn N.V.Huy	Triết học M-L MS & HCB	7-13 16-23	A301 A108	H.T.Minh P.T.Hạnh	Ngoại ngữ Luật XG PPNCKH	7-12 16-20 21-22	A304 A108 A108	C.Thủy L.V.Duẩn Q.T.Quế	PPNCKH LS MTVN	16-22 7-10	A302 A302	Q.T.Quế N.V.Huy
	10-11	Triết học M-L Chữ CB	7-13 16-21	A302 A108	H.T.Minh V.T.Q.Hương	MS & HCB Ngoại ngữ	16-23 7-12	A304 A108	P.T.Hạnh C.Thủy	Luật XG LSMTVN	16-22 7-12	A301 A301	L.V.Duẩn N.V.Huy	Triết học M-L MS & HCB	7-13 16-23	A301 A108	H.T.Minh P.T.Hạnh	Ngoại ngữ Luật XG PPNCKH	7-12 16-20 21-22	A304 A108 A108	C.Thủy L.V.Duẩn Q.T.Quế	PPNCKH LSMTVN	16-22 7-12	A302 A302	Q.T.Quế N.V.Huy
	1-3					GDTC	17-22	Sân	H.M.Đồng					Hình họa	7-13	C401 C402 C403	N.T.T.Hiền Đ.V. Trọng Q.H.Hoà	Hình họa	7-13	C401 C402 C403	N.T.T.Hiền Đ.V. Trọng Q.H.Hoà	Hình họa	7-13	C401 C402 C403	N.T.T.Hiền Đ.V. Trọng Q.H.Hoà
	4-5					GDTC	11-16	Sân	H.M.Đồng					Hình họa	7-13	C401 C402 C403	N.T.T.Hiền Đ.V. Trọng Q.H.Hoà	Hình họa	7-13	C401 C402 C403	N.T.T.Hiền Đ.V. Trọng Q.H.Hoà	Hình họa	7-13	C401 C402 C403	N.T.T.Hiền Đ.V. Trọng Q.H.Hoà
TC23 A4	7-9	Triết học M-L Chữ CB	7-13 16-21	A302 A304	H.T.Minh N.T.T.Anh	MS & HCB LSMTVN	16-23 7-15	A302 A302	L.Huy N.V.Huy	Luật XG LS MTVN Ngoại ngữ	7-10 13-15 16-21	A302 A302 A302	P.X.Thắng N.V.Huy C.Huyền	Triết học M-L MS & HCB	7-13 16-23	A301 A302	H.T.Minh L.Huy	Luật XG	7-14	A108	P.X.Thắng	PPNCKH Ngoại ngữ	7-15 16-21	A301 A301	Q.T.Quế C.Huyền
	10-11	Triết học M-L Chữ CB	7-13 16-21	A302 A304	H.T.Minh N.T.T.Anh	MS & HCB LSMTVN	16-23 7-15	A302 A302	L.Huy N.V.Huy	Luật XG LS MTVN Ngoại ngữ	7-10 13-15 16-21	A302 A302 A302	P.X.Thắng N.V.Huy C.Huyền	Triết học M-L MS & HCB	7-13 16-23	A301 A302	H.T.Minh L.Huy	Luật XG	7-14	A108	P.X.Thắng	PPNCKH Ngoại ngữ	7-15 16-21	A301 A301	Q.T.Quế C.Huyền
	1-3					GDTC	17-22	Sân	H.M.Đồng					Hình họa	15-22	C401 C402 C403	N.T.T.Hiền Đ.V. Trọng Q.H.Hoà	Hình họa	15-22	C401 C402 C403	N.T.T.Hiền Đ.V. Trọng Q.H.Hoà	Hình họa	15-22	C401 C402 C403	N.T.T.Hiền Đ.V. Trọng Q.H.Hoà
	4-5					GDTC	11-16	Sân	H.M.Đồng					Hình họa	15-22	C401 C402 C403	N.T.T.Hiền Đ.V. Trọng Q.H.Hoà	Hình họa	15-22	C401 C402 C403	N.T.T.Hiền Đ.V. Trọng Q.H.Hoà	Hình họa	15-22	C401 C402 C403	N.T.T.Hiền Đ.V. Trọng Q.H.Hoà

DH22 A5	7-9	Hình họa	4-14	B201 B202 B203	N.V.Chung L.V.Cường N.Q.Việt Đ.M.Thắng	Hình họa	4-13	B201 B202 B203	N.V.Chung L.V.Cường N.Q.Việt Đ.M.Thắng	Chuyên ngành ĐhA	4-18 19-23	A109 A109	N.V.Quyên N.T.T.Hiệp	TT HCM GDTC (học sáng)	4-12 11-16	A302 Sân	Đ.T.Loan B.D.Hiếu	Chuyên ngành ĐhA ĐhB ĐhC	4-5	Đi thực tế lấy tư liệu		Chuyên ngành ĐhA	4-18 19-23	A109 A109	N.V.Quyên N.T.T.Hiệp
		Ngoại ngữ	15-23	A304	T.T.Hà	MS & HTN	15-23	A302	Đ.Q.Anh	ĐhB	4-18 19-23	A110 A110	N.H.My N.T.T.Hiệp	MS & HTN	15-23	A302	Đ.Q.Anh					ĐhB	4-18 19-23	A110 A110	N.H.My N.T.T.Hiệp
	10-11	Hình họa	4-14	B201 B202 B203	N.V.Chung L.V.Cường N.Q.Việt Đ.M.Thắng	Hình họa	4-13	B201 B202 B203	N.V.Chung L.V.Cường N.Q.Việt Đ.M.Thắng	ĐhC	4-18 19-23	A111 A111	Đ.T.K.Dung N.G.Hưng	TT HCM	4-12	A302	Đ.T.Loan	MS & HTN	15-17	A204	Đ.Q.Anh	ĐhC	4-18 19-23	A111 A111	Đ.T.K.Dung N.G.Hưng
		Ngoại ngữ	15-23	A304	T.T.Hà	MS & HTN	15-23	A302	Đ.Q.Anh	ĐhD	4-18 19-23	A112 A112	L.T.Ngân N.G.Hưng	MS & HTN	15-23	A302	Đ.Q.Anh					ĐhD	4-18 19-23	A112 A112	L.T.Ngân N.G.Hưng
										ĐhE	4-18 19-23	A113 A113	M.Đ.Duy Đ.M.Vũ	GDTC (học sáng)	17-22	Sân	B.D.Hiếu					ĐhE	4-18 19-23	A113 A113	M.Đ.Duy Đ.M.Vũ
DH22 A6	7-9	Hình họa	4-14	B204 B301 B302	N.V.Chung L.V.Cường N.Q.Việt Đ.M.Thắng	Hình họa	4-13	B204 B301 B302	N.V.Chung L.V.Cường N.Q.Việt Đ.M.Thắng	ĐhG	4-18 19-23	A114 A114	N.T.K.Ngân Lê Huy	TT HCM	4-12	A302	Đ.T.Loan	Chuyên ngành ĐhD ĐhE ĐhG	4-5	Đi thực tế lấy tư liệu		ĐhG	4-18 19-23	A114 A114	N.T.K.Ngân Lê Huy
		MS & HTN	15-17	A204	N.T.T.Hiền	Ngoại ngữ	14-22	A108	N.Q.Giang					MS & HTN	15-23	A108	N.T.T.Hiền								
														GDTC (học sáng)	17-22	Sân	B.D.Hiếu								
	10-11	Hình họa	4-14	B204 B301 B302	N.V.Chung L.V.Cường N.Q.Việt Đ.M.Thắng	Hình họa	4-13	B204 B301 B302	N.V.Chung L.V.Cường N.Q.Việt Đ.M.Thắng					TT HCM	4-12	D302	Đ.T.Loan								
		MS & HTN	15-17	A204	N.T.T.Hiền	Ngoại ngữ	14-22	A108	N.Q.Giang					MS & HTN	15-23	A108	N.T.T.Hiền	MS & HTN	15-23	A108	N.T.T.Hiền				
														GDTC (học sáng)	11-16	Sân	B.D.Hiếu								
DH22 A7	7-9	Hình họa	15-23	B201 B202 B203	Đ.M.Thắng L.V.Huyền D.N.Thuật B.H.Mỹ	Hình họa	14-23	B201 B202 B203	Đ.M.Thắng L.V.Huyền D.N.Thuật B.H.Mỹ	Chuyên ngành ĐhH	4-19 20-23	A115 A115	B.H.Mỹ N.T.T.Hiệp	TT HCM	14-22	A302	T.B.Tăng	Chuyên ngành ĐhH ĐhI ThtC MS & HTN	22-23 22-23 22 23 4-14	Đi thực tế A213 A210 A108	V.T.Nhung T.T. Hiền N.T.Trang	Chuyên ngành ĐhH ĐhI ThtC	4-19 20-23 4-23	A115 A115 A210	B.H.Mỹ N.T.T.Hiệp P.T.H.Yến N.T.T.Quyên N.T.T.Hiệp T.T. Hiền L.T.A.Tuyết (Trg).
		Ngoại ngữ GDTC(học sáng)	4-12 11-16	A204 Sân	B.H.Mỹ N.Q.Giang B.D.Hiếu	MS & HTN	4-13	A302	N.T.Trang	ĐhI	4-12 13-19 20-23	A116 A116 A116	P.T.H.Yến N.T.T.Quyên N.T.T.Hiệp										4-12 13-19 20-23	A116 A116 A116	
	10-11	Hình họa	15-23	B201 B202 B203	Đ.M.Thắng L.V.Huyền D.N.Thuật B.H.Mỹ	Hình họa	14-23	B201 B202 B203	Đ.M.Thắng L.V.Huyền D.N.Thuật B.H.Mỹ	ThtC	4-17 18-23	A213 A213	V.T.Nhung B.Q.Khánh												
		Ngoại ngữ GDTC(học sáng)	4-12 17-22	A204 Sân	B.H.Mỹ N.Q.Giang B.D.Hiếu	MS & HTN	4-13	A302	N.T.Trang	Hình họa (học sáng)	15-16	B201 B202 B203	Đ.M.Thắng L.V.Huyền D.N.Thuật B.H.Mỹ												
DH22 A8	7-9	Hình họa	15-23	B204 B301 B302	Đ.M.Thắng L.V.Huyền D.N.Thuật B.H.Mỹ	Hình họa	14-23	B204 B301 B302	Đ.M.Thắng L.V.Huyền D.N.Thuật B.H.Mỹ	Chuyên ngành TdA TdB ĐcA TsA	4-23 4-23 4-23 4-7 8-13 14-23	A215 A217 D302 D117 D117 D217	V.H.Cần T.D.Thúy B.A.Khoa T.T.Hồng V.K.Anh Đ.Đ.Hưng	TT HCM	14-22	A302	T.B.Tăng	Chuyên ngành TdA TdB ĐcA TsA MS & HTN	22-23 22-23 4-14	Đi thực tế lấy tư liệu A302	N.T.T.Anh	Chuyên ngành TdA TdB ĐcA TsA	4-23 4-23 4-23 4-7 8-13 14-23	A215 A217 D302 D117 D117 D217	V.H.Cần T.D.Thúy B.A.Khoa T.T.Hồng V.K.Anh Đ.Đ.Hưng
		MS & HTN	4-13	D218	N.T.T.Anh	Ngoại ngữ	4-12	A108	Cô Huyền																
		GDTC(học sáng)	17-22	Sân	B.D.Hiếu																				
	10-11	Hình họa	15-23	B204 B301 B302	Đ.M.Thắng L.V.Huyền D.N.Thuật B.H.Mỹ	Hình họa	14-23	B204 B301 B302	Đ.M.Thắng L.V.Huyền D.N.Thuật B.H.Mỹ	Hình họa (học sáng)	15-16	B204 B301 B302	Đ.M.Thắng L.V.Huyền D.N.Thuật B.H.Mỹ												
		MS & HTN	4-13	D218	N.T.T.Anh	Ngoại ngữ	4-12	A108	Cô Huyền																
		GDTC(học sáng)	11-16	Sân	B.D.Hiếu																				
TC22 A1	7-9	Hình họa	4-14	C401 C402 C403	N.T.T.Hương T.Q.Thái	Hình họa	4-13	C401 C402 C403	N.T.T.Hương T.Q.Thái	Chuyên ngành TdA GA SA HtA ĐkA NtA (học sáng) NtB(học sáng)	4-23 Học ghép lớp chuyên ngành DH22 4-9 10-15 16-23 4-9 10-15 16-23	HT A208 A208 HT Xưởng Xưởng	H.T.Anh L.V.Cường N.T.B.Ngọc N.T.B.Ngọc H.T.Anh L.V.Cường P.T.Q.Tuyển Đ.V.Tường	MS & HTN TT HCM	15-17 4-12	A204 D218	N.T.T.Anh T.B.Tăng	Chuyên ngành TdA GA SA HtA ĐkA NtA, NtB MS & HTN	13-14 15-23	Đi thực tế lấy tư liệu A304		Chuyên ngành TdA GA SA HtA ĐkA NtA (học sáng) NtB(học sáng) GDTC (học sáng)	4-23 Học ghép lớp chuyên ngành DH22 4-9 10-15 16-23 4-9 10-15 16-23 11-16	HT A208 A208 HT Xưởng Xưởng Sân	H.T.Anh L.V.Cường N.T.B.Ngọc N.T.B.Ngọc H.T.Anh L.V.Cường P.T.Q.Tuyển Đ.V.Tường B.D.Hiếu
		MS & HTN	15-23	A302	N.T.T.Anh	Ngoại ngữ	14-22	A304	N.T.Thịnh																
	10-11	Hình họa	4-14	C401 C402 C403	N.T.T.Hương T.Q.Thái	Hình họa	4-13	C401 C402 C403	N.T.T.Hương T.Q.Thái					MS & HTN TT HCM	15-17 4-12	A204 D218	N.T.T.Anh T.B.Tăng					Chuyên ngành TdA GA SA HtA ĐkA NtA NtB GDTC (học sáng)	4-23 Học ghép lớp chuyên ngành DH22 4-9 10-15 16-23 4-9 10-15 16-23 17-22	HT A208 A208 HT Xưởng Xưởng Sân	H.T.Anh L.V.Cường N.T.B.Ngọc N.T.B.Ngọc H.T.Anh L.V.Cường P.T.Q.Tuyển Đ.V.Tường B.D.Hiếu
		MS & HTN	15-23	A302	N.T.T.Anh	Ngoại ngữ	14-22	A304	N.T.Thịnh																

TC22 A2	7-9	Hình họa MS & HTN	15-23 4-14	C401 C402 C403 A302	P.X.Thắng T.N.Hưng P.H.Miên	Hình họa Ngoại ngữ	15-23 4-12	C401 C402 C403 A304	P.X.Thắng T.N.Hưng N.T.Thịnh	Chuyên ngành ĐhA ĐhB ĐhC ThtA	4-18 19-23 4-18 19-23 4-17 18-23 4-23	A114 A114 A113 A113 A112 A112 A303	L.T.An Tư N.T.T.Hiệp N.T.Hương N.G.Hưng N.H.Thảo N.T.T.Hiệp B.Q.Khánh	TT HCM Hình họa	4-12 15-16	D218 C401 C402 C403	T.B.Tăng P.X.Thắng T.N.Hưng	Chuyên ngành ĐhA ĐhB ĐhC ThtA MS & HTN	22-23 4-13	Đi thực tế lấy tư liệu A304	P.H.Miên	Chuyên ngành ĐhA ĐhB ĐhC ThtA GDTC (học sáng)	4-18 19-23 4-18 19-23 4-18 19-23 4-23 17-22	A114 A114 A113 A113 A112 A112 A211 Sân	L.T.An Tư N.T.T.Hiệp N.T.Hương N.G.Hưng N.H.Thảo N.T.T.Hiệp N.T.T.Hà B.D.Hiếu
	10-11	Hình họa MS & HTN	15-23 4-14	C401 C402 C403 A302	P.X.Thắng T.N.Hưng P.H.Miên	Hình họa Ngoại ngữ	15-23 4-12	C401 C402 C403 A304	P.X.Thắng T.N.Hưng N.T.Thịnh					TT HCM Hình họa	4-12 15-16	D218 C401 C402 C403	T.B.Tăng P.X.Thắng T.N.Hưng					Chuyên ngành ĐhA ĐhB ĐhC ThtA (học ghép DH22ThC) GDTC (học sáng)	4-17 18-23 4-17 18-23 4-17 18-23 4-23 11-16	A114 A114 A113 A113 A112 A112 Sân	L.T.An Tư N.T.T.Hiệp N.T.Hương N.G.Hưng N.H.Thảo N.T.T.Hiệp B.D.Hiếu
DH21 A5 TC21 ĐhA	7-9	Chuyên ngành (học sáng) ĐhA ĐhB ĐhC ĐhD ĐhE ĐhG	1-16	Đi thực tế lấy tư liệu phục vụ sáng tác chuyên ngành		Chuyên ngành ĐhA ĐhB ĐhC ĐhD ĐhE ĐhG	1-20 1-20 1-5 5-10 10-13 14-20 1-5 5-13 14-20 1-5 5-10 10-13 14-20 1-20	A114 A113 A112 A112 A112 A112 A111 A111 A111 A110 A110 A110 A110 A109	N.Q.Trung P.T.Hiền P.T.Duyên Đ.T.K.Dung P.T.Duyên B.Q.Hoa B.Q.Hoa B.D.Ly N.T.Anh N.T.K.Ngân N.V.Quyên N.T.K.Ngân N.V.Quyên N.H.Thảo	Chuyên ngành (học sáng) ĐhA ĐhB ĐhC ĐhD ĐhE ĐhG Hình họa	1-16 1-9	Đi thực tế lấy tư liệu phục vụ sáng tác chuyên ngành B303 B304 B401 B402 B403 B404	P.T.Hạnh N.T.T.Hiền B.H.Mỹ	Hình họa GDTC (học sáng)	1-9 4-6	B303 B304 B401 Sân	P.T.Hạnh N.T.T.Hiền B.H.Mỹ Đ.L.Phương	Chuyên ngành ĐhA ĐhB ĐhC ĐhD ĐhE ĐhG	1-20 1-20 1-5 5-10 10-13 14-20 1-5 5-13 14-20 1-5 5-10 10-13 14-20 1-20	A114 A113 A112 A112 A112 A112 A111 A111 A111 A110 A110 A110 A110 A109	N.Q.Trung P.T.Hiền P.T.Duyên Đ.T.K.Dung P.T.Duyên B.Q.Hoa B.Q.Hoa B.D.Ly N.T.Anh N.T.K.Ngân N.V.Quyên N.T.K.Ngân N.V.Quyên N.H.Thảo	LS ĐCS VN Tâm lý STNT GDTC (học sáng)	1-9 11-19 4-6	A301 A301 Sân	L.T.Tùng L.T.T.Hải Đ.L.Phương
	10-11													Hình họa GDTC (học sáng)	1-9 7-9	B303 B304 B401 Sân	P.T.Hạnh N.T.T.Hiền B.H.Mỹ Đ.L.Phương									LS ĐCS VN Tâm lý STNT GDTC (học sáng)	1-9 11-19 7-9	A301 A301 Sân	L.T.Tùng N.M.Hương Đ.L.Phương
DH21 A6 TC21 ĐhA	7-9									Hình họa	1-9	B303 B304 B401 B402 B403 B404	P.T.Hạnh N.T.T.Hiền B.H.Mỹ	Hình họa GDTC (học sáng)	1-9 7-9	B402 B403 B404 Sân	P.T.Hạnh N.T.T.Hiền B.H.Mỹ Đ.L.Phương					LS ĐCS VN Tâm lý STNT GDTC (học sáng)	1-9 11-19 7-9	A301 A301 Sân	L.T.Tùng L.T.T.Hải Đ.L.Phương
	10-11													Hình họa GDTC (học sáng)	1-9 4-6	B402 B403 B404 Sân	P.T.Hạnh N.T.T.Hiền B.H.Mỹ Đ.L.Phương					LS ĐCS VN Tâm lý STNT GDTC (học sáng)	1-9 11-19 4-6	A301 A301 Sân	L.T.Tùng N.M.Hương Đ.L.Phương
DH21 A7 TC21 ĐhA	7-9	Chuyên ngành (học sáng) ĐhH ĐhI	1-16	Đi thực tế lấy tư liệu phục vụ sáng tác chuyên ngành		Chuyên ngành ĐhH ĐhI	1-5 5-10 10-13 14-20 1-10 10-20	A116 A116 A116 A116 A115 A115	N.K.Chi P.T.Duyên N.T.Kiên P.T.Duyên N.H.My Đ.T.T.Hoa	Hình họa GDTC (học sáng)	11-19 4-6	 Sân	V.T.H.Quỳnh T.Q.Thái Đ.Q.Hòa Đ.L.Phương	Chuyên ngành (học sáng) ĐhH ĐhI	1-16	Đi thực tế lấy tư liệu phục vụ sáng tác chuyên ngành		Chuyên ngành ĐhH ĐhI GDTC (học sáng)	1-5 5-10 10-13 14-20 1-10 10-20 4-6	A116 A116 A116 A116 A115 A115 Sân	N.K.Chi P.T.Duyên N.T.Kiên P.T.Duyên N.H.My Đ.T.T.Hoa Đ.L.Phương	LS ĐCS VN Tâm lý STNT	11-19 1-9	A302 A302	L.T.Tùng N.M.Hương
	10-11	Hình họa	11-19	B303 B304 B401	V.T.H.Quỳnh T.Q.Thái Đ.Q.Hòa	Hình họa GDTC (học sáng)	11-19 7-9	B303 B304 B401 Sân	V.T.H.Quỳnh T.Q.Thái Đ.Q.Hòa Đ.L.Phương	Hình họa	11-19	B303 B304 B401	V.T.H.Quỳnh T.Q.Thái Đ.Q.Hòa	Chuyên ngành ĐhH ĐhI GDTC (học sáng)	1-5 5-10 10-13 14-20 1-10 10-20 7-9	A116 A116 A116 A116 A115 A115 Sân	N.K.Chi P.T.Duyên N.T.Kiên P.T.Duyên N.H.My Đ.T.T.Hoa Đ.L.Phương	LS ĐCS VN Tâm lý STNT	11-19 1-9	A302 A302	L.T.Tùng N.M.Hương
DH21 A8	7-9	Chuyên ngành (học sáng) TdA TdB GA TsA	1-16	Đi thực tế lấy tư liệu phục vụ sáng tác chuyên ngành		Chuyên ngành TdA TdB GA TsA	1-6 7-14 15-20 1-6 7-14 15-20 1-20 1-5 6-10 11-15 16-20	A217 A219 X101 A217 X101 A217 A219 X102 A217 X102 X105 D117 D117 D117 D117	V.H.Cần C.Q.Thùy V.H.Cần T.D.Thúy Đ.Đ.Tuyến T.D.Thúy N.L.Quyên N.H.Ly Đ.Đ.Hưng T.T.Hồng N.H.Ly	Hình họa GDTC (học sáng)	11-19 7-9	B402 B403 B404 Sân	V.T.H.Quỳnh T.Q.Thái Đ.Q.Hòa Đ.L.Phương	Chuyên ngành (học sáng) TdA TdB GA TsA	1-16	Đi thực tế lấy tư liệu phục vụ sáng tác chuyên ngành		Chuyên ngành TdA TdB GA TsA GDTC (học sáng)	1-6 7-14 15-20 1-6 7-14 15-20 1-20 1-5 6-10 11-15 16-20 7-9	A217 A219 X101 A217 X101 A217 A219 X102 A217 X102 X105 D117 D117 D117 D117 Sân	V.H.Cần C.Q.Thùy V.H.Cần T.D.Thúy Đ.Đ.Tuyến T.D.Thúy N.L.Quyên N.H.Ly Đ.Đ.Hưng T.T.Hồng N.H.Ly Đ.L.Phương	LS ĐCS VN Tâm lý STNT	11-19 1-9	A302 A302	L.T.Tùng N.M.Hương
	10-11									Hình họa GDTC (học sáng)	11-19 4-6	 Sân	V.T.H.Quỳnh T.Q.Thái Đ.Q.Hòa Đ.L.Phương	Hình họa	11-19	B402 B403 B404	V.T.H.Quỳnh T.Q.Thái Đ.Q.Hòa					Chuyên ngành TdA TdB GDTC (học sáng)	1-6 7-14 15-20 1-6 7-14 15-20	A217 A219 X101 A217 X101 A217 A219 X102 A217	V.H.Cần C.Q.Thùy V.H.Cần T.D.Thúy Đ.Đ.Tuyến T.D.Thúy	LS ĐCS VN Tâm lý STNT	11-19 1-9	A302 A302	L.T.Tùng N.M.Hương

																	GA TsA GDTC (học sáng)	1-20 1-5 6-10 11-15 16-20 4-6	X102 X105 D117 D117 D117 Sân	N.L.Quyên N.H.Ly Đ.Đ.Hưng T.T.Hồng N.H.Ly Đ.L.Phương				
DH20 A1 DH20 A2	7-12	Chuyên ngành NtA NtB NtC NtD NtE	1 2-9 10-13 14-20 1 2-9 10-13 14-20 1 2-9 10-13 14-20 1 2-9 10-13 14-20	HT A205 A303 A203 HT A202 A303 A208 HT A203 A303 A206 HT A208 A204 A205 HT A207 A204 A207	Đ.T.Hưng Đ.Phương Đ.T.Hưng N.T.T.Hương N.T.T.Linh Đ.T.Hưng Đ.Phương L.V.Thắng Đ.Phương N.T.T.Hương Đ.V.Tưởng Đ.T.Hưng Đ.Phương L.V.Thắng Đ.Phương N.T.T.Hương N.H.Hưng Đ.T.Hưng Đ.Phương Đ.V.Tưởng P.T.Q.Tuyến N.T.T.Hương Đ.T.Hưng Đ.Phương N.S.Mai P.T.Q.Tuyến H.T.Anh	Chuyên ngành (học sáng) NtA NtB NtC NtD NtE Hình họa Mỹ học	1-20 5-9 10-19	Đi thực tế lấy tư liệu phục vụ sáng tác CN B303 B304 B401 D218	 L.V.Khuy N.V.Bình D.N.Thuật N.T.Hải	ĐL VHVN của Đảng	11-15	A301	Đ.T.My	Chuyên ngành NtA NtB NtC NtD NtE	1-9 10-13 14-20 1-9 10-13 14-20 1-9 10-13 14-20 1-9 10-13 14-20 1-9 10-13 14-20	A205 A303 A203 A202 A303 A208 A203 A303 A206 A208 A204 A205 A207 A204 A207	Đ.T.Hưng N.T.T.Hương N.T.T.Linh L.V.Thắng Đ.Phương N.T.T.Hương Đ.V.Tưởng L.V.Thắng Đ.Phương N.T.T.Hương N.H.Hưng Đ.V.Tưởng P.T.Q.Tuyến N.T.T.Hương N.S.Mai P.T.Q.Tuyến H.T.Anh	Hình họa	1-9	B303 B304 B401	L.V.Khuy N.V.Bình D.N.Thuật	Hình họa	1-9	B303 B304 B401	L.V.Khuy N.V.Bình D.N.Thuật
DH20 A3	7-12	Chuyên ngành ĐkA HtA TsA GA SA	1-7 7-9 9-14 14-20 1-3 4-10 11-17 18-20 1-5 6-10 11-15 16-20 1-10 11-20 1-3 4-8 9-13 16-20	E101 E201 E101 E101 A105 E202 B105 B105 B105 B105 X105 X105 D219 D113 X103	L.V.Huyền L.A.Vũ P.H.Vân N.T.Long Q.T.Phương L.A.Vũ T.M.Linh Q.T.Phương V.K.Anh T.T.Hồng N.H.Ly Đ.Đ.Hưng P.T.Sơn N.M.Thắm P.T.Hương N.T.Giang P.T.Hương T.A.Tuấn	Chuyên ngành (học sáng) ĐkA HtA TsA GA SA Hình họa	1-20 15-19	Đi thực tế lấy tư liệu phục vụ ST CN B303 B304 B401	 H.S.Tú N.D.Sơn N.X.Lân	Mỹ học	1-10	A301	N.T.Hải	Chuyên ngành ĐkA HtA TsA GA SA	1-7 7-9 9-14 14-20 1-3 4-10 11-17 18-20 1-5 6-10 11-15 16-20 1-10 11-20 1-3 4-8 9-13 16-20	E101 E201 E101 E101 A105 E202 B105 B105 B105 B105 X105 X105 D219 D113 X103	L.V.Huyền L.A.Vũ P.H.Vân N.T.Long Q.T.Phương L.A.Vũ T.M.Linh Q.T.Phương V.K.Anh T.T.Hồng N.H.Ly Đ.Đ.Hưng P.T.Sơn N.M.Thắm P.T.Hương N.T.Giang P.T.Hương T.A.Tuấn	Hình họa	11-19	B303 B304 B401	H.S.Tú N.D.Sơn N.X.Lân	Hình họa ĐL VHVN của Đảng	11-19 1-5	B303 B304 B401 D218	H.S.Tú N.D.Sơn N.X.Lân L.T.Tiềm
DH20 A4	7-12	Chuyên ngành ThtA ThtB ThtC (học sáng)	1-20 1-5 6-20	A303 A213 A211 A212	C.B.Hằng Q.T.Hiệp N.T.T.Hà	Chuyên ngành (học sáng) ThtA ThtB ThtC Hình họa	1-20 1-20 1-5 6-20 15-19	A210 A214 A213 P.Tin B402 B403 B404	N.T.T.Hà C.B.Hằng Q.T.Hiệp T.H.Minh H.S.Tú N.D.Sơn N.X.Lân	Mỹ học	1-10	A301	N.T.Hải	Chuyên ngành ThtA ThtB ThtC (học sáng)	1-5 6-20 1-5 6-20 1-20	A303 P.Tin A210 P.tin	Q.T.Hiệp T.H.Minh N.T.T.Hà T.H.Minh	Hình họa	11-19	B402 B403 B404	H.S.Tú N.D.Sơn N.X.Lân	Hình họa ĐL VHVN của Đảng	11-19 1-5	B402 B403 B404 D218	H.S.Tú N.D.Sơn N.X.Lân L.T.Tiềm
DH19 A1 A2 A3 A4	7-12					Chuyên ngành NtA NtB NtC NtD NtE	1-3 4-10 11-13 14-20 1-3 4-10 11-13 14-20 1-3 4-10 11-13 14-20 1-3 4-10 11-13 14-20 1-3 4-10 11-13 14-20	A204 A205 A207 A207 A204 A203 A205 A205 A204 A206 A203 A203 A303 A207 A206 A206 A303 A202 A208 A208	V.T.Hoài N.T.T.Linh T.D.Minh T.D.Minh V.T.Hoài H.Nam H.T.Ly H.T.Ly V.T.Hoài T.D.Minh H.Nam H.Nam H.T.Ly H.T.Ly Đ.T.Hưng Đ.T.Hưng H.T.Ly V.N.Hà N.H.Hưng N.H.Hưng					Chuyên ngành ThtA (học sáng)	1-20	A303	N.D.Huyền	Chuyên ngành NtA NtB NtC NtD NtE	1-3 4-10 11-13 14-20 1-3 4-10 11-13 14-20 1-3 4-10 11-13 14-20 1-3 4-10 11-13 14-20 1-3 4-10 11-13 14-20	A204 A205 A207 A207 A204 A203 A205 A205 A204 A206 A203 A203 A303 A207 A206 A206 A303 A202 A208 A208	V.T.Hoài N.T.T.Linh T.D.Minh T.D.Minh V.T.Hoài H.Nam H.T.Ly H.T.Ly V.T.Hoài T.D.Minh H.Nam H.Nam H.T.Ly H.T.Ly Đ.T.Hưng Đ.T.Hưng H.T.Ly V.N.Hà N.H.Hưng N.H.Hưng	Chuyên ngành NtA NtB NtC NtD NtE ĐhA ĐhB ĐhC ĐkA HtA ThtA (học sáng) ThtB	1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-8 8-20 1-8 8-20	Đi thực tế lấy tư liệu A303 A303 A214 A214	 T.T.Hiền N.D.Huyền T.T.Hiền B.Q.Khánh

						NtG ĐkA HtA ThtA (học sáng) ThtB ĐhA ĐhB ĐhC	1-3 4-10 11-13 14-20 1-5 6-12 13-19 19-20 1-3 4-10 11-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20 1-20	A303 A208 A202 A202 E203 E203 E203 E203 A105 E102 A105 A303 A303 A117 C401 C402	H.T.Ly T.M.Trung V.T.Hoài V.T.Hoài P.H.Vân N.T.Long L.V.Huyền V.H.Nhung L.V.Khuy V.H.Nhung N.B.Hoàng N.D.Huyền B.Q.Khánh B.M.Hải N.L.Duy L.P.Lan									NtG ĐkA HtA ThtB ĐhA ĐhB ĐhC	1-3 4-10 11-13 14-20 1-5 6-12 13-19 19-20 1-3 4-10 11-20 1-20 1-20 1-20 1-20	A303 A208 A202 A202 E203 E203 E203 E203 A105 E102 A105 A303 A117 C401 C402	H.T.Ly T.M.Trung V.T.Hoài V.T.Hoài P.H.Vân N.T.Long L.V.Huyền V.H.Nhung L.V.Khuy V.H.Nhung N.B.Hoàng B.Q.Khánh B.M.Hải N.L.Duy L.P.Lan				
DH18 Tồn động	7-12	Chuyên ngành ĐhA NtA ThtA	1-20 1-20 1-20		Đ.M.Vũ	Chuyên ngành ĐhA ĐhB NtA ThtA	1-20 1-20 1-20 1-20	Đi thực tế lấy tư liệu					Chuyên ngành ĐhA NtA ThtA	1-20 1-20 1-20		Đ.M.Vũ							

	THÁNG 8 - 2023				THÁNG 9 - 2023				THÁNG 10 - 2023					THÁNG 11 - 2023				THÁNG 12 - 2023				THÁNG 1- 2024	
Tuần theo Học kỳ I (2023-2024)	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21	22	23
Ngày đầu tuần (Thứ Hai)	*7*	*14*	*21*	*28*	*4*	*11*	*18*	*25*	*2*	*9*	*16*	*23*	*30*	*6*	*13*	*20*	*27*	*4*	*11*	*18*	*25*	*1*	*8*

Hà Nội, ngày tháng 8 năm 2023

HIỆU TRƯỞNG

TS. Phạm Hùng Cường